

KẾ HOẠCH
**Triển khai thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển
thị trường lao động trên địa bàn tỉnh Cà Mau năm 2026**

Thực hiện Quyết định số 176/QĐ-TTg ngày 05/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động đến năm 2030; Quyết định số 1305/QĐ-TTg ngày 08/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình quốc gia về tăng năng suất lao động đến năm 2030; Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2026 - 2030; Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026; Quyết định số 0248/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026; Công văn số 1310/UBND-KTTH ngày 27/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh cơ quan thực hiện chỉ tiêu kinh tế - xã hội.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động trên địa bàn tỉnh Cà Mau năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa chủ trương, chỉ đạo của Trung ương, Đảng bộ tỉnh Cà Mau nhiệm kỳ 2025 - 2030; thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững, gắn với chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, phát triển kinh tế tuần hoàn. Trong đó phát triển thị trường lao động theo hướng đồng bộ, thống nhất, hiện đại, đảm bảo sự hài hòa giữa cung và cầu lao động, nhằm gia tăng năng suất lao động và năng lực cạnh tranh của tỉnh Cà Mau.

- Khuyến khích và nâng cao vai trò trách nhiệm của người sử dụng lao động, doanh nghiệp tham gia vào phát triển thị trường lao động, đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới quy trình sản xuất nhằm nâng cao năng suất lao động và hiệu quả hoạt động.

- Tăng cường kết nối giữa người sử dụng lao động và người lao động, đảm bảo người lao động có khả năng, có nhu cầu tìm việc làm trên địa bàn tỉnh được tiếp cận với dịch vụ hỗ trợ giao dịch việc làm, thông tin thị trường lao động và tạo việc làm theo quy định pháp luật.

- Phát triển lực lượng lao động đã qua đào tạo, có bằng cấp, chứng chỉ và có kỹ năng nghề tham gia thị trường lao động; góp phần tạo việc làm bền vững, giảm tỷ lệ thất nghiệp, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đảm bảo an sinh xã hội, đời sống của Nhân dân.

2. Yêu cầu

- Tăng cường trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp, trong đó đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc quán triệt chủ trương, đề ra giải pháp cụ thể, chủ động xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển thị trường lao động, giải quyết việc làm, xác định việc hỗ trợ, phát triển thị trường lao động, giải quyết việc làm là nhiệm vụ trọng tâm gắn với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả các giải pháp hỗ trợ, phát triển thị trường lao động nhằm khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế của địa phương, tăng cường sự phối hợp giữa các cấp, các ngành, giữa cơ quan quản lý nhà nước với các doanh nghiệp nhằm phát huy hiệu quả nguồn lực, giải quyết việc làm cho người lao động, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, đảm bảo an ninh, trật tự xã hội trên địa bàn tỉnh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Từng bước tạo tiền đề vững chắc cho việc xây dựng, phát triển đồng bộ các yếu tố thị trường lao động; huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng hiện đại, kết nối thị trường lao động trên địa bàn tỉnh Cà Mau với các tỉnh khu vực đồng bằng sông Cửu Long, khu vực phía Nam và mở rộng phạm vi cả nước.

2. Mục tiêu cụ thể

- Giải quyết việc làm cho 59.000 lao động, trong đó có 1.000 lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 68%, trong đó, tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ 29%.

- Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng số lao động xã hội đạt 38%.

- Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội 6,5 - 8%.

- Tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc đạt khoảng 97,3%.

- Tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện đạt khoảng 6,5%.

- Tỷ lệ tham gia bảo hiểm thất nghiệp đạt khoảng 94%.

- Phân đầu giảm tỷ lệ thất nghiệp chung còn 2,18%.

- Tỷ lệ hộ gia đình nghèo trong vùng xảy ra thiên tai được tư vấn việc làm 100%.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Truyền thông, nâng cao nhận thức các cấp ủy, chính quyền, doanh nghiệp, người dân về phát triển thị trường lao động, giải quyết việc làm

- Đổi mới, đa dạng, linh hoạt các phương pháp, hình thức truyền thông, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của

Nhà nước và các quy định của pháp luật về lao động, các văn bản chỉ đạo, điều hành của tỉnh về phát triển thị trường lao động, giải quyết việc làm.

- Tăng cường thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn pháp luật về lao động nhằm nâng cao trách nhiệm của người sử dụng lao động trong việc tuân thủ pháp luật lao động, phát triển quan hệ lao động hài hòa, đảm bảo môi trường làm việc an toàn, ổn định; biểu dương, nhân rộng các mô hình phát triển kinh tế, tạo việc làm hiệu quả, các tập thể, cá nhân, doanh nghiệp có thành tích, đóng góp tích cực trong công tác phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành trong công tác đối thoại có sự tham gia giữa đại diện cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp và người lao động nhằm trao đổi, cập nhật chính sách mới, giải đáp các khó khăn, vướng mắc, kịp thời nắm bắt khó khăn, nguyện vọng của doanh nghiệp và người lao động, qua đó đề xuất giải pháp tháo gỡ phù hợp thực tiễn và quy định của pháp luật.

2. Phát triển hệ thống thông tin thị trường lao động, nâng cao hiệu quả tổ chức, vận hành thị trường lao động, kết nối cung - cầu lao động

- Rà soát, đánh giá cơ sở vật chất của Trung tâm Dịch vụ việc làm nhằm xác định nhu cầu đầu tư đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện kết nối cung - cầu lao động chuyên nghiệp và hiệu quả; nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ việc thu thập, lưu trữ, phân tích và dự báo về cung - cầu lao động; sắp xếp, kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động hệ thống sàn giao dịch việc làm phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp; vận hành hiệu quả Trang thông tin điện tử của Trung tâm Dịch vụ việc làm nhằm phục vụ yêu cầu quản lý, chia sẻ, công bố thông tin về thị trường lao động, đảm bảo cung cấp kịp thời thông tin thị trường lao động, xu hướng ngành nghề, nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp đến người lao động có nhu cầu tìm kiếm việc làm.

- Nâng cao hiệu quả các hoạt động hỗ trợ giao dịch việc làm, tăng tần suất tổ chức các phiên giao dịch việc làm, phát triển các hình thức giao dịch việc làm theo hướng hiện đại trên nền tảng công nghệ số; ứng dụng khoa học, công nghệ và trí tuệ nhân tạo (AI) trong công tác thu thập, xử lý, phân tích thông tin thị trường lao động, đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu với Bộ, ngành Trung ương và các địa phương theo quy định; tăng cường công tác liên kết, phối hợp tổ chức các phiên giao dịch việc làm trực tuyến, hình thành môi trường giao dịch việc làm trực tuyến giữa người lao động và người sử dụng lao động, tạo điều kiện kết nối giữa người lao động, người sử dụng lao động và các cơ sở giáo dục đào tạo để khuyến khích người sử dụng lao động tham gia ngay từ khâu xác định nhu cầu đào tạo, phỏng vấn và tuyển dụng trực tiếp tại các phiên giao dịch việc làm.

- Tổ chức thực hiện việc tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị hưởng bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động qua Cổng Dịch vụ công quốc gia bảo đảm kịp thời, công khai, minh bạch và đúng quy định; tăng cường hiệu quả công tác tư vấn, giới thiệu và kết nối việc làm cho người lao động ngay từ thời điểm nộp hồ sơ đề nghị

hưởng bảo hiểm thất nghiệp, góp phần rút ngắn thời gian thất nghiệp, tạo điều kiện cho người lao động sớm quay lại thị trường lao động.

- Bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ làm công tác chuyên môn dịch vụ việc làm về kiến thức và kỹ năng thu thập, xử lý, khai thác thông tin thị trường lao động, đáp ứng yêu cầu công tác tư vấn, giới thiệu việc làm, tăng tỷ lệ kết nối, tạo việc làm thành công, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao và đa dạng của thị trường lao động trên địa bàn tỉnh.

3. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, có kỹ năng nghề và khả năng thích ứng với thị trường lao động trong nước và quốc tế

- Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng nghiệp cho học sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông nhằm đẩy mạnh công tác phân luồng học sinh vào học nghề và tư vấn định hướng việc làm cho học sinh. Xây dựng chương trình hướng nghiệp đa dạng về nội dung, đối tượng và hình thức, linh hoạt địa điểm, tăng cường chất lượng đội ngũ tham gia tổ chức hướng nghiệp cho học sinh, sinh viên.

- Hỗ trợ, khuyến khích các cơ sở giáo dục đổi mới chương trình, phương pháp giáo dục, đào tạo, giảng dạy theo hướng hiện đại, thực tiễn. Phát triển các mô hình liên kết giữa doanh nghiệp và các cơ sở giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp nhằm hình thành lực lượng lao động có trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của đơn vị sử dụng lao động. Đồng thời, chú trọng trang bị các kỹ năng thiết yếu đáp ứng cách mạng công nghiệp 4.0 như công nghệ thông tin, ngoại ngữ, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm,...

- Tổ chức triển khai hiệu quả Kế hoạch số 178-KH/TU ngày 26/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp gắn với giải quyết việc làm, kết nối nhu cầu nguồn nhân lực theo từng ngành nghề của các dự án đầu tư lớn trong và ngoài khu công nghiệp, khu kinh tế với nguồn nhân lực tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh; tập trung đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo đồng bộ, hiện đại, ưu tiên đầu tư cho các trường nghề trọng điểm, ngành nghề trọng tâm theo tiêu chuẩn khu vực và quốc tế; phát triển các chương trình đào tạo ngắn hạn, linh hoạt, tạo điều kiện cho lực lượng lao động kịp thời cập nhật kỹ năng mới về chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ, trí tuệ nhân tạo nhằm đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động đang phát triển nhanh chóng.

Nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách thu hút đội ngũ giáo viên có năng lực, trình độ, tay nghề cao vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp; đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp; khuyến khích thiết lập và mở rộng quan hệ hợp tác với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, tổ chức đào tạo của các nước phát triển thông qua các chương trình chuyên gia công nghệ, phương pháp giảng dạy, trao đổi giảng viên, học viên, chuyên gia, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trên địa bàn tỉnh.

4. Hỗ trợ phát triển mạng lưới an sinh, bảo hiểm xã hội

- Xây dựng và triển khai các giải pháp cụ thể, khả thi nhằm thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 403/NQ-CP ngày 10/12/2025 của Chính phủ về việc giao chỉ tiêu phát triển người tham gia BHXH đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh; gắn chỉ tiêu phát triển người tham gia BHXH với nhiệm vụ phát triển thị trường lao động. Nghiên cứu, xây dựng các giải pháp phát triển đối tượng tham gia BHXH bắt buộc, BHXH tự nguyện, mở rộng diện bao phủ BHXH, BHYT trên địa bàn tỉnh.

- Tuyên truyền, hướng dẫn, khai thác và sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu BHXH, ứng dụng VssID - BHXH số nhằm tạo điều kiện thuận lợi để người dân, người lao động và người sử dụng lao động theo dõi quá trình tham gia, thụ hưởng chính sách BHXH công khai, minh bạch, hạn chế tối đa tình trạng nợ đóng, trốn đóng BHXH, BHYT, BHTN của các đối tượng sử dụng lao động trên địa bàn tỉnh.

- Tích cực triển khai giao dịch điện tử, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động quản lý theo chỉ đạo của Chính phủ, Bảo hiểm xã hội Việt Nam và của tỉnh nhằm nâng cao chất lượng phục vụ, tạo thuận lợi và hướng tới sự hài lòng của tổ chức, đối tượng tham gia. Tăng cường khả năng tiếp cận dịch vụ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động nhằm bảo đảm đời sống của người dân, duy trì và phát triển sản xuất, kinh doanh.

- Thúc đẩy, nâng cao vai trò và hiệu quả hoạt động của Liên đoàn Lao động tỉnh, các tổ chức công đoàn cơ sở và các hội nghề nghiệp để phát triển thành viên, kết nối, chia sẻ trao đổi thông tin giữa người lao động làm việc trong cùng lĩnh vực, nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ quyền lợi cho lao động.

- Thực hiện đảm bảo cơ chế cung cấp thông tin và dịch vụ tư vấn pháp lý cho người lao động tham vấn khi cần thiết, trong các hoạt động đối thoại, thương lượng tập thể và giải quyết tốt tranh chấp lao động, đình công.

5. Triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ tạo việc làm

- Nâng cao hiệu quả công tác hiện cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì, mở rộng việc làm và cho vay hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng theo Nghị định số 338/2025/NĐ-CP ngày 25/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về chính sách hỗ trợ tạo việc làm đối với nguồn ngân sách địa phương ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh.

- Quan tâm thực hiện các chương trình, đề án tạo việc làm thông qua công tác đưa người lao động trên địa bàn tỉnh đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, nhất là việc làm năng suất cao, thúc đẩy tạo việc làm mới, việc làm xanh, việc làm cho đối tượng yếu thế, vùng sâu, vùng xa, đồng bào dân tộc thiểu số; ưu tiên triển khai thực hiện hiệu quả các chương trình tín dụng giải quyết việc làm, đào tạo nghề cho người lao động, góp phần phát triển thị trường lao động bền vững.

- Tăng cường công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; triển khai hiệu quả Kế hoạch số 142-KH/TU ngày 08/02/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 12/12/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đưa

người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài trong tình hình mới; chủ động khai thác, mở rộng thị trường lao động mới tiềm năng và duy trì hiệu quả các thị trường truyền thống; tập trung vào các ngành nghề và lĩnh vực mới đòi hỏi trình độ chuyên môn, tay nghề và ngoại ngữ cao như y tế, dịch vụ, công nghiệp công nghệ cao.

- Thường xuyên khảo sát nhu cầu lao động, nhu cầu việc làm của người lao động sau khi hoàn thành hợp đồng lao động trở về địa phương, rà soát số lao động đang thực hiện hợp đồng làm việc ở nước ngoài, số lao động hết hạn hợp đồng về nước đúng thời hạn để tổ chức tư vấn, giới thiệu việc làm phù hợp với khả năng, nguyện vọng của người lao động; tăng cường công tác tuyên truyền gián tiếp qua gia đình, thân nhân của người lao động ở trong nước và trực tiếp tới người lao động ở nước ngoài để vận động người lao động chấp hành đúng quy định pháp luật, về nước đúng hạn sau khi kết thúc hợp đồng lao động, giảm tối đa tình trạng lao động bỏ trốn, cư trú bất hợp pháp tại nước ngoài.

6. Nâng cao năng suất lao động, tạo việc làm bền vững

- Lồng ghép, triển khai các nhiệm vụ theo Quyết định số 1305/QĐ-TTg ngày 08/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình quốc gia về tăng năng suất lao động đến năm 2030 với các chương trình, đề án, dự án khác để tập trung nguồn lực triển khai thực hiện; đẩy mạnh cơ cấu kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng dựa trên khoa học công nghệ, trí thức, đổi mới sáng tạo và nguồn nhân lực chất lượng cao để tạo nền tảng ổn định, bền vững cho tăng năng suất lao động.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; tập trung tháo gỡ kịp thời, hiệu quả các khó khăn, vướng mắc trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; thực hiện đồng bộ và hiệu quả các chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, phát triển kinh tế tư nhân tạo điều kiện thuận lợi để phát triển mạnh đội ngũ doanh nghiệp trên địa bàn; khuyến khích, thúc đẩy phong trào khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo theo hướng bền vững, có lợi thế cạnh tranh, hình thành các doanh nghiệp có năng lực cạnh tranh, tham gia vào chuỗi giá trị trong nước và quốc tế.

- Tổ chức thực hiện chính sách việc làm công thông qua các chương trình, dự án hoạt động sử dụng vốn nhà nước của địa phương; ưu tiên tạo việc làm cho người lao động tại địa phương nơi thực hiện chương trình, dự án, hoạt động; đẩy mạnh phát triển việc làm trong khu vực kinh tế tư nhân, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động phù hợp với cơ cấu kinh tế tại địa phương, nhất là trong lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh.

7. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật trong lĩnh vực việc làm, lao động - tiền lương, bảo hiểm xã hội, an toàn lao động

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định của pháp luật về việc làm, lao động - tiền lương, bảo hiểm xã hội, an toàn, vệ sinh lao động; việc thực hiện các quy định đối với người lao động Việt Nam đi làm việc

ở nước ngoài theo hợp đồng. Đồng thời, đẩy mạnh kiểm tra, giám sát hoạt động của các doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm, nguy cơ tiêu cực chấn chỉnh, khắc phục các tồn tại, hạn chế phát sinh, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động; giảm thiểu nguy cơ mất an toàn lao động tại nơi làm việc.

- Thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ các quy trình thẩm định, xét duyệt việc sử dụng nguồn vốn cho vay giải quyết việc làm; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát quá trình vay vốn, sử dụng vốn và trả nợ của khách hàng vay vốn, bảo đảm vốn vay được sử dụng đúng mục đích và khả năng thu hồi vốn vay, hạn chế tối đa nợ quá hạn, nâng cao chất lượng tín dụng và hiệu quả sử dụng nguồn vốn cho vay tạo việc làm trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các sở, ban, ngành liên quan làm cơ sở kết nối thị trường lao động với đơn vị tham gia BHXH, BHYT, BHTN; phục vụ công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN, góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động.

- Thường xuyên trao đổi, chia sẻ, học tập kinh nghiệm, phối hợp trong công tác xây dựng chính sách, tổ chức vận hành, quản trị thị trường lao động.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách nhà nước.

2. Kinh phí lồng ghép trong các Chương trình mục tiêu quốc gia và các Chương trình, Dự án, Đề án có liên quan.

3. Nguồn vốn ngân sách trung ương và ngân sách địa phương ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh để triển khai các chương trình tín dụng chính sách, cho vay giải quyết việc làm và các chương trình tín dụng khác trên địa bàn tỉnh.

4. Nguồn từ Quỹ Bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp.

5. Nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch này đảm bảo hiệu quả, đạt mục tiêu đề ra. Đồng thời, phối hợp tuyên truyền, thực hiện các quy định của pháp luật về lao động, việc làm, bảo hiểm xã hội và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

- Phối hợp với Thống kê tỉnh và các cơ quan liên quan xây dựng cơ sở dữ liệu về việc làm, bảo hiểm thất nghiệp và các thông tin liên quan đến thị trường lao động trên địa bàn.

- Phối hợp với các sở, ngành hướng dẫn, đôn đốc công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch, báo cáo Bộ Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh theo đúng quy định.

- Chỉ đạo Trung tâm Dịch vụ việc làm:

- + Xây dựng kế hoạch tổ chức các phiên giao dịch việc làm (*định kỳ, chuyên đề, trực tuyến,...*), phối hợp Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức các phiên giao dịch việc làm lưu động và mời doanh nghiệp tham gia trực tiếp các hoạt động hỗ trợ giao dịch việc làm, tuyển chọn lao động trực tiếp tại các buổi tư vấn, phiên giao dịch việc làm.

- + Tổ chức tiếp nhận, giải quyết chế độ bảo hiểm thất nghiệp đúng quy định; đẩy mạnh hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm và phối hợp tư vấn, hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp cho người lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp.

- + Nghiên cứu, triển khai khảo sát kết nối cung - cầu lao động qua nền tảng số, thực hiện công tác thu thập và dự báo thông tin thị trường lao động, đưa ra kết quả phân tích, dự báo thị trường lao động, làm cơ sở thực hiện công tác hướng nghiệp, kết nối đồng bộ giữa công tác giáo dục đào tạo gắn với giải quyết việc làm; tổ chức các hoạt động giao dịch việc làm, kết nối cung - cầu lao động phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, các ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai nội dung tại mục 3 phần III của Kế hoạch, đặc biệt trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả triển khai các chương trình đào tạo về ngoại ngữ, kỹ năng số, kỹ năng lao động, hướng nghiệp học sinh, sinh viên sau khi tốt nghiệp, tập trung các kỹ năng nghề, đổi mới, sáng tạo, chuyển đổi số, đáp ứng nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao của thị trường lao động.

- Chủ trì, hướng dẫn việc tổ chức thực hiện hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động ở khu vực nông thôn, người lao động là thanh niên; phối hợp các sở, ngành hướng dẫn, đôn đốc công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch.

3. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, cơ quan Bảo hiểm xã hội, các ngành, đơn vị liên quan và địa phương nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền mở rộng đối tượng, phạm vi khám và điều trị, đơn giản hóa thủ tục nhằm thu hút người dân tham gia bảo hiểm y tế.

- Triển khai thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ các đối tượng bảo trợ xã hội; phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tuyên truyền, triển khai chính sách hỗ trợ, khuyến khích, tạo điều kiện cho các đối tượng yếu thế, phát triển các mô hình làm việc linh hoạt như bán thời gian, từ xa, đảm bảo phù hợp với nhu cầu của lao động có hoàn cảnh đặc biệt được tham gia thị trường lao động.

4. Sở Tài chính

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan và địa phương triển khai các hoạt động hoàn thiện thị trường lao động và các hoạt động nhằm khuyến khích các hộ kinh doanh chuyển đổi sang hoạt động theo mô hình doanh nghiệp phù hợp.

- Theo khả năng cân đối ngân sách địa phương, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Chương trình theo quy định về phân cấp ngân sách nhà nước.

5. Sở Công Thương

- Hỗ trợ Trung tâm Dịch vụ việc làm kết nối với các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh để tạo điều kiện cho người lao động trên địa bàn có việc làm bền vững.

- Phát triển các mô hình, hình thức thương mại điện tử, kinh tế số nhằm tạo thêm việc làm cho lao động địa phương.

6. Sở Xây dựng

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở xã hội, nhà ở cho người lao động theo quy định tại Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình.

7. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị có liên quan thực hiện đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn theo hướng tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất; triển khai thực hiện các chính sách, chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn.

8. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chỉ đạo các cơ quan báo chí và hệ thống thông tin cơ sở chủ động, kịp thời cung cấp thông tin về lao động, việc làm, đào tạo nghề; tạo sự đồng thuận, huy động toàn xã hội tích cực tham gia công tác giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và hỗ trợ phát triển thị trường lao động.

9. Các sở, ngành cấp tỉnh

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, xây dựng kế hoạch, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên

- Tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về lao động và thị trường lao động đến các thành viên của tổ chức.

- Theo dõi, quản lý và hỗ trợ kịp thời thành viên của tổ chức khi tham gia thị trường lao động, tham gia đào tạo và nâng cao trình độ, tay nghề, tư vấn, giới thiệu việc làm.

11. Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh

Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai tuyên truyền, hướng dẫn các cấp công đoàn phối hợp, tham gia với người sử dụng lao động, thủ trưởng cơ quan, đơn vị xây dựng và thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nhằm nâng cao kỹ năng thương lượng, đối thoại cho cán bộ công đoàn cơ sở, góp phần xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp.

12. Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh

- Chủ trì triển khai thực hiện các chương trình, chính sách tín dụng hỗ trợ tạo việc làm. Hướng dẫn và cho vay đúng theo quy định, giải ngân kịp thời, thu hồi vốn đúng thời hạn các dự án cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm, cho người lao động vay đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Tham mưu tổ chức thực hiện quản lý nguồn vốn ngân sách tỉnh ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội, đảm bảo sử dụng hiệu quả nguồn vốn, công tác cho vay đúng đối tượng, đúng quy định pháp luật.

- Phối hợp Ủy ban nhân dân các xã, phường rà soát, tổng hợp nhu cầu vốn vay hàng năm và đề xuất, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ nguồn vốn vay đến các xã, phường, đảm bảo đáp ứng nhu cầu vay vốn cho các đối tượng thụ hưởng trên địa bàn tỉnh.

- Định kỳ báo cáo kết quả cho vay theo quy định tại Nghị định số 338/2025/NĐ-CP ngày 25/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về chính sách hỗ trợ tạo việc làm.

13. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Phối hợp với Sở Nội vụ, các sở, ngành tỉnh có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch, đảm bảo đạt chỉ tiêu giải quyết việc làm của địa phương.

- Chủ động bố trí ngân sách, nhân lực để thực hiện Chương trình; quan tâm cân đối trích vốn ngân sách ủy thác qua Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm trên địa bàn.

- Tổ chức thực hiện chính sách việc làm công thông qua các chương trình, dự án hoạt động sử dụng vốn nhà nước của địa phương; ưu tiên tạo việc làm cho người lao động tại địa phương nơi thực hiện chương trình, dự án hoạt động.

- Phối hợp thực hiện công tác thu thập, lưu trữ, tổng hợp thông tin thị trường lao động; tư vấn, giới thiệu việc làm, đào tạo nghề, đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; khai thác, sử dụng có hiệu quả cơ sở dữ liệu thị trường lao động, cung - cầu lao động.

14. Chế độ báo cáo

Các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường thực hiện báo cáo kết quả triển khai Kế hoạch này (trước ngày

01/12/2026) gửi Sở Nội vụ đề tổng hợp, báo cáo Bộ Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh (trước ngày 05/12/2026).

Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp có thay đổi các chính sách, quy định pháp luật mới, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động áp dụng theo quy định mới. Nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Nội vụ đề tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- TT: TU, HĐND, UBNDTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các đơn vị tại Mục V;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Phòng KGVX (Hiệu);
- Lưu: VT, (H-KH06), KP62/3.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Minh Luân